

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày: 03/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tùng;

2. Ông Nguyễn Cửu Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Lâm Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Xuân Đ**, tên gọi khác: Gi; Sinh năm 1983 tại Quảng Trị; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Khu phố B, Phường 1, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị; Trình độ văn hóa 11/12; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Con ông Nguyễn Xuân B (chết năm 2010); Con bà Võ Thị H, sinh năm 1952, hiện trú tại khu phố B, Phường 1, thành phố Đ H, tỉnh, Quảng Trị. Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 5;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2014 đến ngày 13/3/2015 được bảo lãnh, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn Anh Q**, tên gọi khác: C ; Sinh ngày 04/9/1997 tại Quảng Trị; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Khu phố B, Phường 1, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị; Trình độ văn hóa 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1963; con bà Trần Thị H, sinh năm 1965; đều trú tại Khu phố B, Phường 1, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 4;

Tiền án, tiền sự: Không.

Trong thời gian vụ án được Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tạm đình chỉ, ngày 19/01/2016 Nguyễn Văn Anh Q có hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt 42 tháng tù tại bản án số 33 ngày 27/5/2016, thi hành án tại Trại giam Nghĩa An, đến ngày 19/9/2018 thì ra trại.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2014 đến ngày 13/3/2015 được bảo lãnh, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/10/2014, Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Văn Anh Q đang ở nhà nghỉ T H thành phố Đ H thì có một thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) điện thoại nhờ Đ mua 6.000.000 đồng ma túy, Đ đồng ý nên người thanh niên đưa tiền đến. Sau đó, Q cho Đ số điện thoại của Nguyễn Thị Ngọc B trú tại phường H, thành phố Đ H để hỏi mua ma túy. Do B không bán nên Bích cho Đ số điện thoại của một người khác. Đ liên lạc và được người này hẹn gặp giao ma túy ở ngã ba đường L T K - H N. Tại đây, Đ đưa cho người thanh niên 4.500.000 đồng và nhận lại một gói nilon trong đó có chứa ma túy. Tại nhà nghỉ T H, Q đếm số ma túy được 46 viên và nghi là hàng giả nên Đ gọi điện cho B hẹn đến quán cà phê P X, đường N B K, phường M, thành phố Đ H để hỏi. Tại đây, Q lấy 10 viên ma túy bỏ vào bao nilon (loại bao đựng đường của quán cà phê) đưa cho Đ, số còn lại Q cất vào túi nilon bỏ trong hộp diêm rồi sang bàn khác ngồi. Khi Đ và B đang ngồi nói chuyện thì Cơ quan CSĐT công an TP Đông Hà vào kiểm tra, Đ vứt túi nilon chứa 10 viên ma túy ra lan can của quán thì bị lực lượng đang thi hành nhiệm vụ phát hiện nên lập biên bản người có hành vi phạm tội quả tang. Sau đó, cơ quan CSĐT tiếp tục thu giữ 36 viên ma túy còn lại ở Nguyễn Văn Anh Q.

Tại phiên tòa, Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Văn Anh Q khai nhận số ma túy 46 viên Đ mua vào ngày 30/10/2014 mục đích là để Đ và Q sử dụng dần nhưng trong quá trình điều tra do lo sợ nên Đ và Q khai báo số ma túy trên Đ và Q mua dùm cho một người thanh niên.

Theo kết luận giám định số 416/KLGĐ/PC54 ngày 03/11/2014 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Trị thì: “10 viên nén màu hồng chứa trong phong bì niêm phong có ký hiệu M2 gửi đến giám định có thành phần methamphetamine có trọng lượng 0,9480 gam; 36 viên nén màu hồng chứa trong phong bì niêm phong có ký hiệu M4 gửi đến giám định có thành phần methamphetamine có trọng lượng 3,4400 gam”.

Ngày 11/12/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị có Công văn số 363/PC09 giải thích kết luận giám định số 416 ngày 03/11/2014 xác định: Các viên nén màu hồng gửi đến giám định của mẫu ký hiệu M2, M4 là ma túy loại

Methamphetamine. Trọng lượng 0,9480gam là khối lượng 0,9480 gam; trọng lượng 3,4400 gam là khối lượng 3,4400 gam.

Ngoài ra, Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Văn Anh Q còn khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 29/10/2014, Đ và Q mua cho một người thanh niên (không rõ lai lịch địa chỉ) 2.000.000 đồng ma túy. Tuy nhiên, cơ quan điều tra không xác định được người nhờ mua ma túy cũng như người bán ma túy cho Đ và Q nên không có cơ sở xử lý.

Theo hướng dẫn tại điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 thì hành vi của Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn Anh Q đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản cáo trạng số 12/QĐ/CT-VKS ngày 31/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn Anh Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Xuân Đ từ 45 đến 48 tháng tù.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Anh Q từ 32 đến 36 tháng tù.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho Nguyễn Xuân Đ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen trắng và số tiền 1.200.000 đồng; Trả lại cho Nguyễn Văn Anh Q 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen trắng; Tịch thu tiêu hủy phong bì có ký hiệu BG162/PC54 và 01 hộp diêm bên ngoài có chữ “Diêm an toàn Thống Nhất”.

Bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Nguyễn Xuân Đ: Bị cáo đã biết hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về chăm sóc mẹ đang bệnh nặng.

Bị cáo Nguyễn Văn Anh Q: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo suy nghĩ và rất hối hận, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Ngày 30/10/2014, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà bắt quả tang Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Văn Anh Q có hành vi cất giữ 46 viên ma túy được giám định là Methamphetamine có khối lượng 4,3880 gam. Trong quá trình điều tra, Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Văn Anh Q khai nhận số ma túy trên Đ và Q mua dùm cho một người thanh niên nhưng tại phiên tòa, Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Văn Anh Q khai nhận do bản thân là người nghiện ma túy nên ngày 30/10/2014, Đ và Q mua 46 viên ma túy nhằm mục đích cất dấu để sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo tình tiết định khung quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, điều luật có khung hình phạt tù từ một năm đến năm năm.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an địa phương và tâm lý hoang mang lo sợ trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc, tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo*” quy định tại Điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với Nguyễn Xuân Đ hoàn cảnh gia đình khó khăn bị cáo là lao động chính trong gia đình nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Q khi phạm tội là người chưa thành niên nên được áp dụng Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự, nhưng cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và giáo dục.

[4] Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen trắng của Đ sử dụng liên lạc mua ma túy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen trắng của Đ và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh của Q không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho Đ và Q nhưng cần tiếp tục tạm giữ điện thoại của Q để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Số tiền 1.200.000 đồng thu giữ của Đ là của Đ sử dụng không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho Đ nhưng tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì có ký hiệu BG162/PC54 là vật cấm lưu hành; Một hộp diêm bên ngoài có chữ “Diêm an toàn Thống Nhất” đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Xuân Đ**, tên gọi khác: G và Nguyễn Văn Anh Q, tên gọi khác: C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: **Nguyễn Xuân Đ 45** (bốn mươi lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2014 đến ngày 13/3/2015 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

- Căn cứ vào Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt: **Nguyễn Văn Anh Q 32** (ba mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2014 đến ngày 13/3/2015 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2; Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen trắng.

- Trả lại cho Đ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen trắng và trả lại cho Quốc 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh nhưng tạm giữ điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại cho Nguyễn Xuân Đ số tiền 1.200.000 đồng nhưng tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Tịch thu và tiêu hủy số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì có ký hiệu BG162/PC54; 01 hộp diêm bên ngoài có chữ “Diêm an toàn Thống Nhất”.

Vật chứng và tài sản tạm giữ hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/02/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà.

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Văn Anh Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Công an TP. Đông Hà;
- CCTHADS TP. Đông Hà;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải Yến